

Bản án số: 38/2025/HS-ST

Ngày: 21-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Huỳnh Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 24/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 25/02/2025 đối với các bị cáo:

1/ Trần Quốc D (Bi), sinh ngày 15/10/1995 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ 52, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: tổ 124, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Quốc Tr và bà Nguyễn Thị L; có vợ (Phạm Thị Hồng M) và 01 con (sinh năm 2013); tiền án: ngày 31/8/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 100/2017/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2020). Ngày 14/12/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 202/2020/HS-PT (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/9/2023); tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 78/2014/HSST (chấp hành xong ngày 15/02/2015); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 (có mặt).

2/ Nguyễn Sơn H (Bô), sinh ngày 21/6/1995 tại Đà Nẵng; nơi thường trú: tổ 44, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở hiện nay: tổ 11, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Sơn H và bà Lê Thị M; tiền

án: không; tiền sự: ngày 01/10/2014, Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số 12/QĐ-XPVPHC với hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp tiền phạt); nhân thân: ngày 10/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 39/2012/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2013). Ngày 08/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 102/2015/QĐ-TA. Ngày 30/9/2015, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 145/2015/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/11/2018); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2023 (có mặt).

3/ Trần Nguyễn Q, sinh ngày 05/02/1994 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 04, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần T và bà Nguyễn Thị H; có vợ (Nguyễn Thị H1, đã ly hôn) và 01 con (sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 04/2016/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2017). Ngày 23/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 15/7/2021); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023 (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc D:** ông Lê Hữu Ph, Luật sư của Công ty luật TNHH MTV H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sơn H:** ông Võ Văn Th, Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Nguyễn Q:** ông Bùi Xuân N, Luật sư Công ty luật TNHH MTV A, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phan Duy Q1, sinh năm 1994; địa chỉ: tổ 68, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 124, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Quang Ch, sinh năm 1992; địa chỉ: số 619 đường N, tổ 29, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

4. Anh Phan Châu Th, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ 98, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

5. Chị Dương Gia H, sinh năm 2000; địa chỉ: số 223 đường Ng, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

6. Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 03, thôn N, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, tại Công an phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Quốc D và Nguyễn Sơn H về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại thời điểm bắt D và H có Trần Nguyễn Q đi cùng nên mời Trần Nguyễn Q về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng để làm việc.

Tang vật tạm giữ: 02 gói nilong trắng, bên trong chứa tinh thể rắn, trắng (ký hiệu: A); 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh rêu, gấn sim: 0905.513.179 của Trần Quốc D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, gấn sim: 0785.555.643 của Nguyễn Sơn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, gấn sim: 0789.430.443 của Trần Nguyễn Q; 01 thẻ ngân hàng VIB mang tên Lương Thị Minh Tr, số thẻ: 5360320000843131; và 1.000.000 đồng.

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 28/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Nguyễn Q về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Nguyễn Q và Trần Quốc D nhưng không thu giữ được gì. Lúc 07 giờ 40 phút ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt giữ Trần Nguyễn Q trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận: “Mẫu tinh thể rắn, trắng ký hiệu A là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 99,738 gam.”

Quá trình điều tra xác định:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Trần Nguyễn Q đến nhà Trần Quốc D tại tổ 124, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng rồi đi lên phòng của D tại tầng 2 để cùng sử dụng ma túy đá với D (*ma túy đá D mua từ 01 nam thanh niên tên Mẫn (chưa rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng và bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: bình nước suối gấn nộ thủy tinh; ống hút nhựa; 02 bật lửa là của D*). Sau khi sử dụng xong Q đi về. Đến khoảng 14 giờ 17 phút cùng ngày, D dùng điện thoại số 0905.513.179 gọi cho Nguyễn Sơn H qua số 0785.555.643 để rủ H đến nhà chơi, H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H đến nhà D tại tổ 124, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng rồi đi lên phòng của D tại tầng 2 để cùng sử dụng ma túy loại đá với D (*ma túy và bộ dụng cụ mà Q dùng trước đó*).

Trong khi sử dụng ma túy, D hỏi H: “*có chỗ nào lấy đồ ngon (ma túy đá) không?*” thì H trả lời: “*không biết, gọi Q (là Trần Nguyễn Q) hỏi thử*”. Tuy nhiên, do D đang chơi game trên điện thoại nên nhờ H liên lạc với Q. Đến khoảng 15 giờ 04 phút cùng ngày, H dùng ứng dụng Messenger với tên tài khoản là “Bô Xuke” liên lạc Q với tên tài khoản là “Rin Nguyễn” hỏi: “*có chỗ nào lấy ma túy ngon không?*” thì Q trả lời: “*đợi xíu để hỏi*”. Khoảng 02 phút, Q liên lạc lại với H thông qua ứng dụng Messenger nhưng H mở loa ngoài để D cùng nghe, Q hỏi: “*có chỗ có đồ ngon, lấy bao nhiêu?*” rồi H hỏi D thì D trả lời: “*100 gam ma túy (đá)*” rồi Q trả lời: “*OK*” và yêu cầu H và D qua đón Q để cùng đến khu vực gần khách sạn Như Minh thuộc đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để mua ma túy, D và H đồng ý. Trước khi đi mua ma túy D vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy đi rồi đặt Grab car để cùng H đến đường Hùng Vương đón Q.

Sau khi đón được Q trên đường đi, Q yêu cầu đến quán cà phê Ròng thuộc đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy, D và H đồng ý. Khi vào quán cà phê, Q ngồi giữa, D ngồi phía bên trái của Q, H ngồi bên phải của Q (nhìn hướng từ trong ra ngoài). Một lát sau, có 01 nam thanh niên (*tên Cui; sử dụng số điện thoại 0949.530.303; chưa xác định được lai lịch*) đến và ngồi đối diện D (D và H biết đây là người bán ma túy do Q liên lạc). Ngồi một lát, Cui yêu cầu D cùng đi lấy ma túy đã đặt mua, D đồng ý (D không nhớ cụ thể địa chỉ). Tuy nhiên, do không có ma túy nên Cui chở D về lại quán cà phê Ròng. Một lúc sau Cui đi ra ngoài một mình rồi mang đến gói nilong chứa 100 gam ma túy loại đá về lại quán cà phê để đưa cho D. D sử dụng số tài khoản 024225777 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam mang tên Lương Thị Minh Tr (SN: 1999; trú: tổ 20, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng là bạn gái của D, cho D mượn để sử dụng từ cuối tháng 10/2023) để chuyển khoản 02 lần đến số tài khoản 9965987812 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mang tên Phan Châu Th, với tổng số tiền là 42.000.000 đồng rồi Cui đi về. Sau đó, Q gọi Grab car do Nguyễn Quang Ch (SN: 1992; trú: phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng) làm tài xế lái xe. Cả ba ngồi phía sau xe, D ngồi giữa, Q ngồi bên trái của D, H ngồi bên phải của D rồi D mang gói ma túy vừa mua được bỏ vào ngăn chứa đồ phía sau ghế phụ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại khu vực gần đèn xanh đèn đỏ giao giữa đường Phạm Văn Đồng - Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ số tang vật trên.

Trần Quốc D đặt mua 100 gam ma túy đá nhằm mục đích bán lại cho 01 nam thanh niên tên Đen (chưa xác định được lai lịch). Thời điểm bắt quả tang và làm việc ban đầu, D thừa nhận nội dung này nhưng sau đó thay đổi lời khai không thừa nhận việc mua ma túy để bán lại mà nhằm mục đích sử dụng. Trong số tiền 42.000.000 đồng D mua ma túy, D khai mượn tiền của Phan Duy Q1 18.000.000 đồng và Lương Thị Minh Tr 1.000.000 đồng, cụ thể:

- Vào khoảng 20 giờ ngày 26/12/2023, D sử dụng số điện thoại 0934.955.490 gọi cho Q1 để mượn 20.000.000 đồng và D có nói Q1 biết mục đích mượn tiền là để mua ma túy, Q1 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 18 phút ngày 27/12/2023, D dùng ứng dụng Messenger với tên tài khoản là “Dung Quoc” nhắn tin số tài khoản 024225777 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam cho Q1 với tên tài khoản là “Milaloc Nguyen”. Sau đó, Q1 dùng số tài khoản 0934955490 tại Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Phan Duy Q1 chuyển 18.000.000 đồng cho D.

- Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 27/12/2023, D nhắn tin ứng dụng Zalo cho T với tên tài khoản là “Xu Bé” để Tr chuyển 1.000.000 đồng để D mua ma túy nhằm mục đích sử dụng, T đồng ý, do không có tiền trong tài khoản lúc này Tr đang ở tiệm gội đầu không nhớ rõ địa chỉ trên đường Vũ Quỳnh nên nhờ nhân viên chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản của Tr cho D mượn rồi trả cho nhân viên tiền mặt. Số tài khoản 19037880257015 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam mang tên Đỗ Văn L chuyển 1.000.000 đồng đến số tài khoản 024225777. Ngoài ra, Tr sử dụng số tài khoản 0707078352 để 02 lần chuyển tiền đến số tài khoản 024225777 với tổng số tiền là 10.500.000 đồng do trước đó D đưa 10.000.000 đồng tiền mặt cho Tr để nhờ Tr chuyển tiền vào tài khoản cho D, còn 500.000 đồng thì D không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã khởi tố đối với Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra Trần Quốc D không thành khẩn khai báo, Trần Nguyễn Q không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với Nguyễn Sơn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Sơn H, Trần Nguyễn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Quốc D từ 19 đến 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Quốc D từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Sơn H từ 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng.

- Căn cứ vào điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt Trần Nguyễn Q từ 17 đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung từ 20 đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tiêu hủy 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu A có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; các sim số 0905513179, 0789430443, 0785555643;

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh rêu, gắn sim: 0905.513.179 của Trần Quốc D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, gắn sim: 0785.555.643 của Nguyễn Sơn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim: 0789.430.443 của Trần Nguyễn Q.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Trần Quốc D để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng VIB tên LUONG THI MINH TR, số thẻ: 5360-3200-0084-3131 đề nghị giải quyết sau trong vụ án đối với bị can Lương Thị Minh Tr;

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc D đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung, bởi vì: tại phiên tòa các bị cáo khai mâu thuẫn với nhau về việc sử dụng ma túy tại nhà bị cáo D, mâu thuẫn với lời khai trong hồ sơ vụ án; đối với mục đích sử dụng ma túy, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chỉ dùng lời khai ban đầu của bị cáo về mục đích mua ma túy để bán lại cho đối tượng tên Đen, chưa xác định được người mua, như vậy chứng cứ là yếu (non).

Bị cáo Trần Quốc D tranh luận bổ sung: về mục đích mua ma túy, khi vừa bị bắt bị cáo hoảng loạn, bị ngáo đá nên khai mua ma túy để bán là không đúng, sau đó xin thay đổi lời khai nhưng cơ quan điều tra không cho. Bị cáo không tổ chức sử dụng ma túy, không biết việc Q, H sử dụng ma túy trong phòng của bị cáo vì buổi sáng bị cáo đã sử dụng hết ma túy, H và Q nếu có sử dụng thì dùng xái ma túy bị cáo sử dụng còn lại.

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Nguyễn Q, Nguyễn Sơn H trình bày: bị cáo Q, H thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên không có ý kiến gì về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo nhẹ nhất.

Các bị cáo Trần Nguyễn Q, Nguyễn Sơn H khai nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Quốc D không thừa nhận hành vi của mình, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[1] Trần Quốc D mua ma túy từ 01 nam thanh niên tên Mẫn (chưa rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng và chuẩn bị bộ dụng cụ để sử dụng ma túy, gồm: bình nước suối gắn nỏ thủy tinh; ống hút nhựa; 02 bật lửa và thường xuyên để ma túy trên bàn trong phòng ở của mình tại tổ 124, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, D thường xuyên sử dụng ma túy tại nhà. Ngày 27/12/2023, vào lúc 07 giờ sáng, D rủ Trần Nguyễn Q và buổi chiều lúc 13 giờ rủ Nguyễn Sơn H đến nhà mình. Tại phiên tòa, bị cáo D khai mục đích rủ 02 người đến là để nhờ thuê xe ô tô, tuy nhiên 02 bị cáo Q, H tự ý lấy và sử dụng ma túy, bị cáo D không biết, không sử dụng chung ma túy với Q, H.

[2] Trần Nguyễn Q và Nguyễn Sơn H khai nhận khi đến phòng D, ma túy để sẵn trên bàn, có dụng cụ, khi sử dụng thấy D đi xuống đi lên cầu thang, bồn chồn lo lắng. Mặt khác, trong quá trình điều tra, Trần Quốc D khai: *“Trước đây Q, H vài lần đã từng đến và tự sử dụng ma túy như vậy nên ngày 27/12/2023, Q, H đến và tự lấy ma túy sử dụng. Tôi biết Q, H đến sử dụng ma túy nên đi xuống tầng dưới để ba mẹ tôi không lên lầu”* hoặc *“...lần gần nhất tôi sử dụng ma túy là vào ngày 27/12/2023 (khoảng trưa), tôi sử dụng ma túy đá cùng với bạn tôi là H”* (các BL số 215, 208); tại bản tự khai ngày 14/10/2024, bị cáo D khai: *“Q, H đến và tự sử dụng ma túy vì trước đây cũng đã sử dụng như vậy, tôi bỏ đi xuống dưới lầu để ba mẹ khỏi lên”* (BL số 228).

[3] Như vậy, sáng và chiều ngày 27/12/2023 bị cáo Trần Quốc D là người cung cấp ma túy đá, dụng cụ sử dụng, địa điểm và cảnh giới cho Trần Nguyễn Q, Nguyễn Sơn H thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả test ma túy xác định 03 bị cáo đều dương tính với ma túy đá. Nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Quốc D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[4] Cùng ngày 27/12/2023, vào lúc 15 giờ sau khi D và H sử dụng ma túy xong, Trần Quốc D hỏi Nguyễn Sơn H có chỗ mua ma túy không, H trả lời để hỏi Trần Nguyễn Q; H điện thoại hỏi nhờ Q liên hệ tìm chỗ mua 100 gam ma túy loại đá. Q đã giới thiệu Cui là người bán ma túy. Trước khi đi ra khỏi nhà, D đã vứt toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó cả 03 bị cáo đón xe grab đến quán cà phê Ròng, quận Sơn Trà uống cà phê chờ Cui đến. Tại đây, D là người trực tiếp mua ma túy của Cui 99,738 gam ma túy loại Methamphetamine. Trên đường đi về khoảng 19 giờ cùng ngày tại khu vực gần đèn xanh đèn đỏ giao nhau giữa đường Phạm Văn Đồng

- Ngô Quyền thì bị bắt quả tang. Tại phiên tòa, Trần Nguyễn Q khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

[5] Trần Quốc D không thừa nhận mục đích mua ma túy để bán lại, mà để sử dụng. Tuy nhiên, tại biên bản bắt quả tang người phạm tội quả tang, lời khai sau đó vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 27/12/2023 và các lời khai vào ngày 28/12/2023 và ngày 04/01/2024 (BL 205-210), Trần Quốc D khai mục đích mua ma túy để bán lại cho đối tượng tên Đen. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai về mục đích mua ma túy. Nguyễn Sơn H khai trong quá trình đi chơi cùng nhau H biết D có mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo khai nhận giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khẳng định lời khai ban đầu (sau khi bị bắt quả tang) của bị cáo D là đúng, bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán cho người khác. 03 bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với toàn bộ số ma túy, trong đó bị cáo D có vai trò chủ mưu, các bị cáo Q, H có vai trò đồng phạm giúp sức đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[6] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố Trần Quốc D, Nguyễn Sơn H và Trần Nguyễn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cần phải trả hồ sơ để xác định người mua là ai, đồng thời điều tra thêm về lời khai của các bị cáo khai mâu thuẫn tại phiên tòa đối với hành vi tổ chức sử dụng ma túy là không cần thiết nên không chấp nhận.

[7] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là nguyên nhân hình thành các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân đã nhiều lần bị xử phạt về các hành vi liên quan đến ma túy, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo thoả đáng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: các bị cáo có nhân thân xấu; các bị cáo Nguyễn Sơn H, Trần Nguyễn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Trần Quốc D phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo D khai báo không thành khẩn, không trung thực về mục đích mua ma túy, không ăn năn hối cải; bị cáo Q khai báo quanh co, chối tội, tuy nhiên tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cân nhắc mức độ thành khẩn của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa cho xã hội.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu A có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với các sim số 0905513179, 0789430443, 0785555643 các bị cáo sử dụng liên lạc vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 thẻ ngân hàng VIB tên LUONG THI MINH TR, số thẻ: 5360-3200-0084-3131 của Lương Thị Minh Tr, hiện bị can đang bỏ trốn nên cần tiếp tục tạm giữ, xử lý sau trong vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 4302/QĐ-CSMT ngày 19/12/2024.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh rêu, gắn sim: 0905.513.179 của Trần Quốc D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt, gắn sim: 0785.555.643 của Nguyễn Sơn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh, gắn sim: 0789.430.443 của Trần Nguyễn Q. Xét thấy các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng của Trần Quốc D cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[11] Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 1529/LPT-CSMT ngày 03/12/2024 phong tỏa tài khoản số 2106199595955 tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đà Nẵng của Nguyễn Sơn H và Lệnh phong tỏa tài khoản số 1528/LPT-CSMT ngày 17/12/2024 đối với tài khoản 024225777 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam của Lương Thị Minh Tr. Xét thấy, các lệnh phong tỏa trên liên quan đến vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 4302/QĐ-CSMT ngày 19/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] Đối với bị can Lương Thị Minh Tr hiện đang bị truy nã, Phan Duy Q1 là người liên quan trong vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, truy bắt và có Quyết định tách vụ án hình sự số 4302/QĐ-CSMT ngày 19/12/2024, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[13] Đối với nam thanh niên tên Mẫn, nam thanh niên tên “Cui” bán ma túy cho Trần Quốc D và nam thanh niên tên “Hạnh”, là người mượn tài khoản của Phan Châu Th để Trần Quốc D chuyển 42.000.000 đồng vào tài khoản của Th, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[14] Đối với bà Nguyễn Thị L, là mẹ của Trần Quốc D, bà L không biết việc D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và cũng không biết việc D,

Nguyễn Sơn H và Trần Nguyễn Q sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ở của D thuộc tổ 124, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập trách nhiệm hình sự trong vụ án này là phù hợp.

[15] Đối với Phan Châu Th là chủ tài khoản 9965987812 thuộc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Dương Gia H sau khi Th nhận được tiền mượn của “Hạnh” trả nợ cho Tr, sau đó Th khai đã trả lại bằng tiền mặt cho “Hạnh”. Th không biết số tiền này chuyển vào tài khoản của Th là tiền bán ma túy mà có, Th và H không quen biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Trần Quốc D, Nguyễn Sơn H, Trần Nguyễn Q và Lương Thị Minh Tr nên Cơ quan điều tra không đề cập về trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[16] Đối với Đỗ Văn L, là người đứng tên tài khoản số 19037880257015 thuộc Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam. Chiều ngày 27/12/2023, tài khoản đứng tên L chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản số 024225777 đứng tên Lương Thị Minh Tr cho Trần Quốc D sử dụng. Tr khai nhận nhờ nhân viên tại tiệm gội đầu (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể; trên đường Vũ Quỳnh, thành phố Đà Nẵng) để chuyển cho D 1.000.000 đồng. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác định nhân thân của nhân viên và hiện tại L không có mặt tại địa phương nên chưa triệu tập, ghi lời khai làm rõ nội dung liên quan, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[17] Đối với Trần Huy Đ, là người đứng tên chủ thuê bao số 0949530303, là số điện thoại người bán ma túy sử dụng, hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập, làm rõ, sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[18] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[19] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Nguyễn Q, Nguyễn Sơn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quốc D 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Trần Quốc D phải chấp hành hình phạt chung là **27 (hai bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Q **18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn H **17 (mười bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/12/2023.

4. Hình phạt bổ sung: căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung: Trần Quốc D 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, Nguyễn Sơn H 10.000.000 (mười triệu) đồng và Trần Nguyễn Q 10.000.000 (mười triệu) đồng.

5. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đựng mẫu hoàn trả ký hiệu A có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng theo Kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 04/01/2024; sim số 0905513179 có dãy số trên sim 8401-2108-1233-7251 của Trần Quốc D, sim số 0789430443 có dãy số trên sim: 8401-2212-3344-0193 của Trần Nguyễn Q, sim số 0785555643 có dãy số trên sim 8401-2106-3300-5240 của Nguyễn Sơn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh rêu của Trần Quốc D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng nhạt của Nguyễn Sơn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh của Trần Nguyễn Q.

- Tiếp tục tạm giữ 01 thẻ ngân hàng VIB tên LUONG THỊ MINH TR, số thẻ: 5360320000843131 của Lương Thị Minh Tr để xử lý sau trong vụ án theo Quyết định tách vụ án hình sự số 4302/QĐ-CSMT ngày 19/12/2024.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Trần Quốc D để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng số 68/2025 ngày 04/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; Giấy nộp tiền mặt vào tài khoản số 39490105413700000 của Văn phòng Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng ngày 20/3/2025)

6. Căn cứ khoản 2, Điều 130 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1529/LPT-CSMT ngày 03/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài khoản 2106199595955 tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đà Nẵng của Nguyễn Sơn H.

7. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CATP. Đà Nẵng;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CATP. Đà Nẵng;
- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, CATP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn